

Số: 32 /2015/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế “quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn xác định chi phí lập qui hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế “quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; ✓
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX3, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND
ngày 20 / 7 /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, gồm: Di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi một số điều của Luật Di sản Văn hóa; di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quy chế không áp dụng đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Thủ trưởng Bộ, Ngành trực tiếp quản lý.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Mục đích của công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Bảo vệ các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội. Phòng ngừa và hạn chế những nguy cơ làm hư hỏng, nhằm giữ gìn, bảo tồn yếu tố nguyên gốc vốn có của di tích.

2. Phát huy giá trị của di tích đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

3. Góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 3. Cấp độ di tích

Cấp độ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Di sản văn hóa, cụ thể như sau:

- a) Di tích cấp quốc gia đặc biệt.
- b) Di tích cấp quốc gia.
- c) Di tích cấp tỉnh.

Điều 4: Nguyên tắc quản lý

1. Nhà nước thống nhất quản lý di tích thuộc sở hữu toàn dân, công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu cá nhân và các hình thức sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

2. Di tích quốc gia đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thực hiện quyền quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn thuộc địa giới hành chính (trừ các di tích được quy định tại Khoản 2 Điều này).

4. Hoạt động của các di tích trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Thành lập các tổ chức quản lý

1. Đối với di tích Quốc gia đặc biệt

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức quản lý di tích, phù hợp với từng cấp độ, giá trị lịch sử, quy mô của di tích khi được công nhận xếp hạng.

2. Đối với các di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào số lượng, giá trị, quy mô của di tích trên địa bàn, thành lập Ban quản lý di tích và phân công việc tổ chức quản lý theo quy định của Trường hợp di tích là di tích tôn giáo, tín ngưỡng, Ban quản lý di tích tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện cử cán bộ tham gia, đại diện của tổ chức tôn giáo cấp tỉnh và cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng tham gia cùng Ban quản lý di tích địa phương.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có di tích căn cứ vào số lượng, giá trị, quy mô và tính chất của di tích để thành lập các Tổ bảo vệ di tích, có sự tham gia của lãnh đạo xã, mặt trận tổ quốc, Hội người cao tuổi (đối với di tích lưu niệm danh nhân), đại diện của tổ chức tôn giáo cấp tỉnh và cơ sở tín ngưỡng (đối với di tích tôn giáo, tín ngưỡng) và người trông coi trực tiếp di tích.

3. Đối với các di tích nằm trong danh mục kiểm kê được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào số lượng, giá trị, quy mô và tính chất của di tích mà thành lập các Tổ bảo vệ di tích, mỗi một di tích có một tổ chức quản lý di tích. Đối với di tích tôn giáo, tín ngưỡng, Tổ bảo vệ

di tích phải có sự tham gia của đại diện của tổ chức tôn giáo cấp tỉnh và cơ sở tín ngưỡng.

Điều 6. Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; phối hợp với các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức các hình thức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động truyền thông trực tiếp ở cơ sở để hướng dẫn, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

Điều 7. Kiểm kê, phân loại, đăng ký bảo vệ di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

2. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ 05 năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích những di tích không đủ tiêu chuẩn.

Điều 8. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích

1. Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và địa phương nơi có di tích lập hồ sơ khoa học, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Lập hồ sơ khoa học theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt (nếu có).

b) Lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích quốc gia.

Điều 9. Cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích

1. Sau khi có quyết định xếp hạng di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

2. Việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định từ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực tiếp giáp trên thực địa theo biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích.

3. Kinh phí tổ chức cấm mốc giới di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và huy động nguồn xã hội hóa.

Điều 10. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch

1. Lập quy hoạch di tích theo Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2. Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia có quy mô đầu tư lớn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ quy hoạch di tích để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di tích, đồ án quy hoạch tổng thể di tích.

3. Đối với di tích cấp quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ quy hoạch di tích, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch di tích.

4. Đối với di tích cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố hoặc xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan có chuyên môn lập hồ sơ quy hoạch di tích trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thỏa thuận chủ trương, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích và đồ án quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền.

5. Đối với di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành gửi văn bản kèm 01 bộ hồ sơ và ý kiến thỏa thuận về đồ án quy hoạch tổng thể di tích của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ; trình Thủ trưởng Bộ, ngành được giao quản lý trực tiếp di tích để phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền.

Điều 11. Quy hoạch, cấm mốc giới các di tích

1. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xếp hạng di tích, cấp quản lý trực tiếp di tích phải tiến hành xây dựng quy hoạch chi tiết di tích và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cắm mốc giới di tích.

3. Cắm mốc giới các di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định rõ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực bên ngoài theo biên bản khoanh vùng bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích. Việc cắm mốc giới di tích phải tuân thủ đúng nguyên tắc cắm mốc giới quy định tại Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm làm biển giới thiệu tóm tắt về di tích và đặt tại di tích. Nội dung biển giới thiệu về di tích phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thoả thuận bằng văn bản. Biển giới thiệu phải được làm bằng chất liệu bền vững, đẹp, có kích thước màu sắc phù hợp và đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhận thấy trong khuôn viên phía trước di tích.

6. Cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích.

Điều 12. Quản lý các nguồn kinh phí có liên quan đến di tích

1. Các nguồn thu từ di tích do tổ chức, cá nhân đóng góp phải được sử dụng vào việc bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch và do Ban quản lý, Tổ quản lý di tích thực hiện; chịu sự giám sát, kiểm tra của chính quyền cấp quản lý trực tiếp di tích.

Điều 13. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch và hợp tác quốc tế về di tích.

1. Các tổ chức, cá nhân là công nhân Việt Nam có quyền tham quan, nghiên cứu khoa học tại di tích và tuân thủ các quy định của đơn vị quản lý di tích.

2. Các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn tỉnh phải đăng ký với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Hồ sơ đăng ký nghiên cứu khoa học thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 4/1/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: Đơn đề nghị (Phụ lục I Nghị định số 01/2012/NĐ-CP) kèm theo Đề án (Phụ lục II Nghị định số 01/2012/NĐ-CP) nêu rõ mục đích, địa bàn, thời hạn và đối tác Việt Nam tham

gia nghiên cứu; danh sách và hồ sơ trích ngang của người tham gia nghiên cứu gửi đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định), Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến; trong thời hạn 03 ngày làm việc (kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chấp thuận), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp phép cho tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Điều 15. Các hoạt động bảo vệ và quản lý di tích

1. Các di tích đã xếp hạng (kể cả các di vật, cổ vật, bảo vật có trong di tích) phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, phải kịp thời thông báo cho Ban quản lý di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện nơi có di tích đó. Ban quản lý di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện nơi có di tích khi nhận được tin báo, phải kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp cơ quan chức năng để tổ chức tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích, trước khi tiếp nhận các hiện vật trong di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với di tích cấp tỉnh; ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia.

3. Việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên quan đến khu vực bảo vệ và môi trường cảnh quan di tích, phải được sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh (kể cả di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) và ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đối với di tích xếp hạng quốc gia.

4. Ưu tiên đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích đã xếp hạng, những di tích có tiềm năng phát triển du lịch.

5. Việc mang các di vật, cổ vật, bảo vật ra khỏi di tích để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm trong phạm vi của tỉnh phải có giấy phép của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đưa các di vật, cổ vật, bảo vật của di tích ra phạm vi ngoài tỉnh phải có quyết định cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Việc phục chế, làm bản sao các di vật, cổ vật, bảo vật của di tích phải thực hiện theo những quy định của Luật Di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 16. Các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức phong phú để thu hút khách du lịch đến tham quan.

2. Đối với các di tích có tổ chức lễ hội

Tất cả các hình thức hoạt động khai thác, sử dụng di tích như: biểu diễn nghệ thuật, cắm trại, dịch vụ du lịch... phải thực hiện theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp chính quyền quản lý trực tiếp di tích.

Việc tổ chức các lễ hội ở các di tích phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội phải thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

3. Các hoạt động dịch vụ tại khu vực di tích phải được đưa ra ngoài khu vực bảo vệ I của di tích; cá nhân, tổ chức chỉ được tổ chức các hoạt động dịch vụ, sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của chính quyền địa phương và đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích.

4. Thực hiện nếp sống văn hóa tại các điểm di tích. Các tập thể, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự tại di tích. Nếu khách tham quan, hành lễ nghi qua đêm tại khu vực di tích, phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi có di tích.

5. Đối với các di tích là cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan.

6. Khuyến khích và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương III TU BỒ, TÔN TẠO DI TÍCH

Điều 17. Các nguyên tắc về tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích

1. Bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Kon Tum được áp dụng theo Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/09/2012 của Chính phủ về

việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập qui hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Quyết định số 13/2004/QĐ-BVHTT ngày 01/4/2004 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ban hành định mức dự toán bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.

2. Các di tích khi tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi phải lập thành dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Dự án và thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

3. Công tác tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích phải lập dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

a) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Đối với di tích cấp tỉnh:

Di tích trước khi tiến hành tu bổ phải có hồ sơ thiết kế. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ thiết kế và tiến hành các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích và các thủ tục theo quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Trường hợp sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích thì không cần lập dự án nhưng phải có biên bản đánh giá hiện trạng, hồ sơ thiết kế, dự toán kinh phí gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc sửa chữa được tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản.

4. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia lập quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích và thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực và điều kiện hành nghề theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều

11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 18. Tu sửa cấp thiết di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích chỉ được tiến hành khi di tích có nguy cơ bị hủy hoại do tác động của môi trường thiên nhiên, con người nhằm chống đỡ, gia cố, gia cường các bộ phận của di tích để kịp thời ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ trước khi tiến hành công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi.

2. Quy trình tu sửa cấp thiết thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 19. Xã hội hóa tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích

1. Khuyến khích sự đóng góp của nhân dân, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

2. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, tôn tạo, tu bổ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích; hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích theo Luật di sản văn hóa.

4. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, lập danh mục, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp

hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

8. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

9. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

10. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di tích; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật về di tích.

11. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di tích.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn theo chức năng của ngành về công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực quản lý, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

2. Tổng hợp và cân đối vốn đầu tư hàng năm cho các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Thẩm định các dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với điều kiện và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Kiểm kê việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phí, lệ phí; hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy giá trị di tích.

2. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì xây dựng, tổ chức biên soạn tài liệu môn lịch sử trong trường phổ thông; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình giảng dạy ngoại khoá về những kiến thức lịch sử, văn hóa, di tích về các di tích và công tác quản lý, bảo vệ, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; phối hợp và tổ chức thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và chỉ đạo thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành quy hoạch quỹ đất di tích, cắm mốc giới bảo vệ các di tích, lập thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với các di tích theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại các di tích.

3. Hướng dẫn các Ban quản lý, Tổ quản lý di tích thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường các di tích.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (sát nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức biên chế theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Ban Tôn giáo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương hướng dẫn các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được công nhận di tích thực hiện các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Các sở, ban, ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành có liên quan đến di sản văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức ngăn chặn và xử lý vi phạm về di tích trong địa bàn quản lý. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn huyện, thành phố thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch bảo tồn, tu bổ, nâng cấp và phát huy giá trị di tích.

3. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc quản lý di tích.

2. Tiếp nhận những khai báo về di tích để chuyển cơ quan cấp trên.

3. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng đến di tích.

4. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 31. Trách nhiệm của cá nhân liên quan.

Cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh đều có trách nhiệm trong công tác bảo vệ và giữ gìn các di tích theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 32. Trách nhiệm của Ban quản lý di tích

1. Quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hóa của di tích, toàn bộ các di sản văn hóa nằm trong khu vực di tích và các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng diễn ra tại khu vực di tích; hướng dẫn cho mọi người dân đến tham quan, hưởng thụ các giá trị văn hóa theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, chi tài chính, kế hoạch tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích, kế hoạch kiểm tra thực trạng di tích trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đến di tích, kịp thời báo cáo các cơ quan chức năng khi phát hiện những hành vi xâm hại đến di tích.

4. Chủ trì, phối hợp tổ chức các lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ du lịch tại di tích được giao quản lý.

5. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu, sưu tầm, tuyên truyền và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

6. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất hoạt động tại di tích về Phòng Văn hóa Thông tin, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch; thống kê, lưu trữ tài liệu, hồ sơ về di tích theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Hàng năm đánh giá việc thực hiện Quy chế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 05 năm tổ chức sơ kết, và 10 năm tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế này.

Điều 34. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi bổ sung, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý